XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG THỊ TRƯỜNG BẮC MỸ

● ĐỖ HUYỀN MAI

TÓM TẮT:

Trong những năm qua, giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam đạt mức cao, đóng góp một phần không nhỏ vào tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa và GDP của Việt Nam. Nông sản của Việt Nam ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế. Đặc biệt, khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hoa Kỳ và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực, mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Bắc Mỹ. Tuy nhiên, đi liền với đó là không ít những khó khăn, thách thức. Bài viết phân tích thực trạng đối với xuất khẩu nông sản của Việt Nam và đề xuất những giải pháp cơ bản thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Bắc Mỹ.

Từ khóa: xuất khẩu nông sản, giải pháp, thị trường Bắc Mỹ.

1. Đặt vấn đề

Thị trường Bắc Mỹ từ lâu đã trở thành thị trường trọng điểm cho các ngành sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu nông sản, đã có sự tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây. Bắc Mỹ được đánh giá là một thị trường rất rộng mở, có sức mua lớn, thị trường tiềm năng với trên 340 triệu dân và mức sống cao (GDP bình quân đầu người trên 60.000 USD/năm, năm 2020). Đây là cơ hội rất tốt để tăng cường xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam vào thị trường Bắc Mỹ, nhất là khi CPTPP trong đó có Việt Nam và Canada đã có hiệu lực và đang được thực hiện ngày càng sâu rộng.

2. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Bắc Mỹ theo một số mặt hàng chủ lực

2.1. Sản lượng nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang Bắc Mỹ

Trong giai đoạn 2018 - 2021, lượng xuất khẩu 5 loại nông sản của Việt Nam nhìn chung có xu hướng tăng liên tục, trong đó có những mặt hàng đạt tốc độ tăng trưởng cao như hạt tiêu và hạt điều. (Bảng 1)

Năm 2018, sản lượng của cà phê đạt 188.034 nghìn tấn, đứng đầu trong 5 loại nông sản, hạt điều xếp thứ 2 với 143.605 nghìn tấn, tiếp theo là hạt tiêu 46.727 nghìn tấn và gạo 27,082 nghìn tấn. Đến năm 2021, vị trí xếp hạng cũng không thay đổi so với năm 2018, tuy nhiên cà phê giảm 46,8 nghìn tấn còn 141,21 nghìn tấn, gạo giảm nhẹ 2,6 nghìn tấn xuống còn 24,41 nghìn tấn, các mặt hàng còn lại đều tăng dẫn đầu vẫn là hạt điều với 193,76 nghìn tấn, xếp thứ 3 là hạt tiêu với 62,61 nghìn tấn.

Tốc độ tăng trưởng bình quân cao nhất là hạt điều với 5,12%/năm và tốc độ thấp nhất là gạo với -1,72%/năm. Sự chênh lệch về tốc độ tăng trưởng bình quân của các loại nông sản nhìn chung không quá lớn.

Bảng 1. Lượng xuất khẩu 5 loại nông sản Việt Nam sang Bắc Mỹ giai đoạn 2018 - 2021

Đơn vị: tấn

Loại nông sản	2018	2019	2020	2021	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
Hạt điều	143.605	160.138	173.523	193.762	5,12
Cà phê	188.034	152.206	148.866	141.212	-4,66
Hạt tiêu	46.727	54.489	59.011	62.612	5,00
Gạo	27.082	34.652	33.941	24.410	-1,72
Rau quả	-	-	-	-	-
Tổng	**405.448**	**401.485**	**415.341**	**421.996**	**0,67**

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan, ITC

2.2. Kim ngạch nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang Bắc Mỹ

Trong giai đoạn 2018 - 2021, kim ngạch xuất khẩu 5 loại nông sản của Việt Nam nhìn chung có xu hướng giảm. Tuy nhiên, có một số loại trong đó có tốc độ tăng trưởng cao như hàng rau quả và hạt tiêu. (Bảng 2)

Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu 5 loại nông sản của Việt Nam đạt 2,01 tỷ USD và đến năm 2021 giảm 42,18 tỷ USD so với năm 2018. Kim ngạch giảm trong khi sản lượng tăng cho thấy giá xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Bắc Mỹ ngày càng sụt giảm.

Hàng rau quả xuất khẩu của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao đạt 16,66%/năm. Đây là mặt hàng tiềm năng cho xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Bắc Mỹ, do gần đây, nhu cầu về rau quả nhiệt đới của người dân Bắc Mỹ tăng cao, mọi người chú trọng bổ sung nhiều vitamin và khoáng chất hơn sau đại dịch Covid-19. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng bình quân trong kim ngạch xuất khẩu vẫn có sự chênh lệch rất lớn giữa các loại nông sản.

Xét trên bình diện chung, xuất khẩu 5 loại nông sản chủ lực sang Bắc Mỹ chiếm 13,6% trong tổng xuất khẩu của Việt Nam đi thế giới năm 2021.

2.3. Cơ cấu mặt hàng

Bắc Mỹ là thị trường nhập khẩu hàng đầu của một số loại nông sản Việt Nam trong nhiều năm qua. Hạt điều và cà phê là 2 mặt hàng xuất khẩu sang Bắc Mỹ nhiều nhất trong số các loại nông sản Việt Nam được sản xuất và chế biến để đem đi xuất khẩu. Cơ cấu 5 loại nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang Bắc Mỹ có những chuyển biến tích cực. (Biểu đồ 1)

Nhìn chung, tỷ trọng của các loại nông sản chưa phân bố đồng đều trong giai đoạn 2018 - 2021.

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu 5 loại nông sản của Việt Nam sang Bắc Mỹ giai đoạn 2015 - 2021

Đơn vị: nghìn USD

Loại nông sản	2018	2019	2020	2021	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
Hạt điều	1.318.580	1.125.896	1.086.348	1.164.049	-4,07
Cà phê	350.832	257.680	267.736	288.842	-6,28
Hàng rau quả	162.423	175.935	198.540	257.872	16,66
Hạt tiêu	163.066	149.626	151.700	242.237	14,10
Gạo	17.746	20.481	23.215	17.467	-0,53
Tổng	**2.012.647**	**1.729.617**	**1.727.540**	**1.970.467**	**-0,70**

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan, ITC

Biểu đồ 1: Cơ cấu trị giá 5 loại nông sản xuất khẩu chủ lực vào Bắc Mỹ năm 2018 và năm 2021

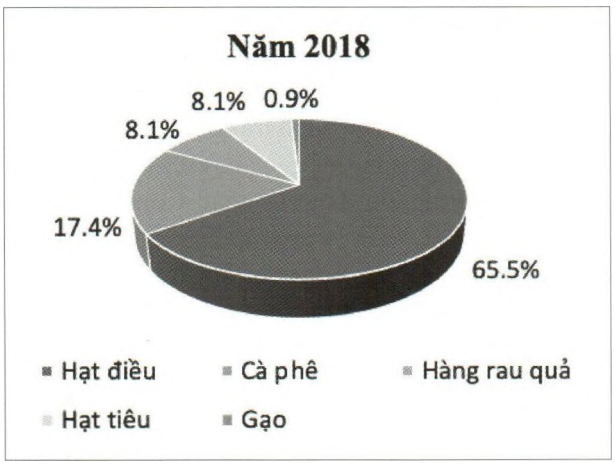

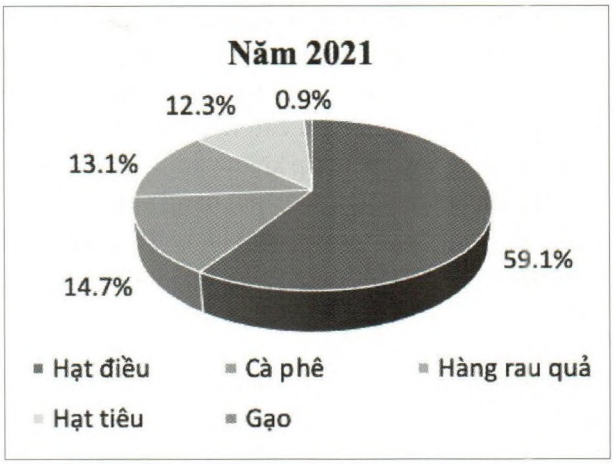

Nguồn: Tổng cục Hải quan, ITC

Năm 2018, đứng đầu là hạt điều có tỷ trọng 65,5% và thấp nhất là gạo chiếm tỷ trọng chưa đến 1%. Sang năm 2021, tỷ trọng của hạt điều giảm còn 59,1%, tuy nhiên vẫn được đánh giá là dẫn đầu. Hàng rau quả và hạt tiêu có tỷ trọng tăng đạt lần lượt là 13,1% và 12,3%, gạo vẫn giữ nguyên, cà phê giảm còn 14,7%.

2.3. Cơ cấu thị trường

Thị trường Bắc Mỹ bao gồm: Hoa Kỳ và Canada, đây chính là 2 thị trường xuất khẩu vừa truyền thống, vừa tiềm năng cho Việt Nam. (Biểu đồ 2)

Năm 2018, thị trường Hoa Kỳ chiếm 92,2% và thị trường Canada chỉ chiếm 7,8%. Sang năm 2021, thị phần Hoa Kỳ giảm còn 90,81%, Canada tăng lên 9,19%. Như vậy, thị phần Canada vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ so với Hoa Kỳ và đây là 2 thị trường vừa truyền thống, vừa tiềm năng cho nông sản xuất khẩu của Việt Nam.

Sau khi Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam vào ngày 14/01/2019 đã mở ra mối quan hệ hợp tác gắn bó sâu sắc giữa Việt Nam và Canada. Điều này làm cho hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu được nhiều hơn sang Canada, đặc biệt là nông sản. Đối với Việt Nam, Canada được đánh giá là thị trường nhập khẩu đầy tiềm năng.

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường theo kim ngạch xuất khẩu 5 loại nông sản chủ lực của Việt Nam sang thị trường Bắc Mỹ năm 2015 và năm 2021

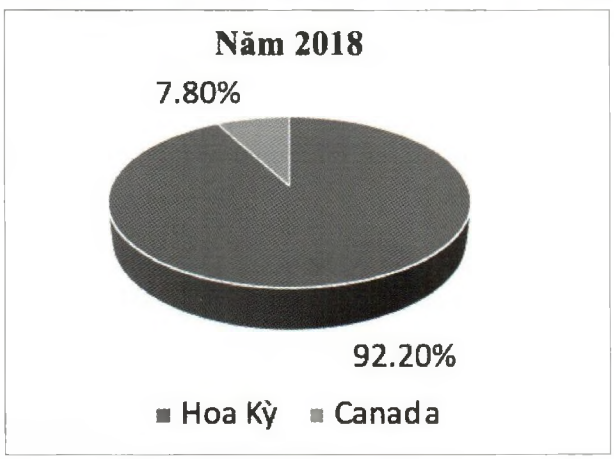

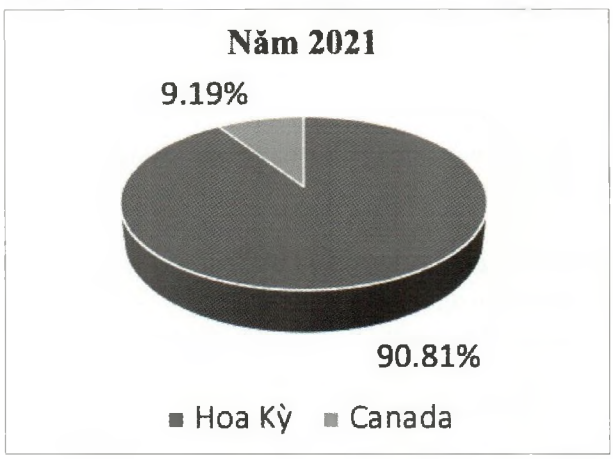

Nguồn: Tác giả xử lý từ Tổng cục Hải quan, ITC

Về ưu điểm:

- Sản lượng xuất khẩu 5 loại nông sản của Việt Nam sang thị trường Bắc Mỹ tăng trong giai đoạn 2018 - 2021. Qua đó, khẳng định được vị thế của Việt Nam trên thị trường quốc tế, bởi Bắc Mỹ là thị trường có tiêu chuẩn, yêu cầu rất khắt khe đối với mọi loại nông sản khi nhập khẩu vào.

- Đã hình thành được các mặt hàng nông sản chủ lực. Việt Nam đã có những mặt hàng thế mạnh như hạt điều, hạt tiêu chiếm tỷ trọng thị phần cao trong thị trường Bắc Mỹ.

- Các chính sách thương mại ngày càng mở, 2 bên thỏa thuận các điều khoản trong Hiệp định thương mại để cho hàng hóa được trao đổi nhiều hơn, tạo thuận lợi cho thị trường Việt Nam tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu ra thế giới.

Về hạn chế:

- Về chất lượng hàng nông sản của Việt Nam

Hàng nông sản của Việt Nam chưa đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng cũng như khả năng đáp ứng được tiêu chuẩn khắt khe của thị trường cho mỗi lần xuất khẩu.

Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, với 80% các hộ nông dân có diện tích đất trồng chỉ khoảng một hecta. Sự liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp và nhà khoa học chưa chặt chẽ dẫn đến thiếu tính bền vững, sản phẩm chưa đồng bộ, chất lượng không đồng đều.

Đầu tư cho ngành nông, lâm, thủy sản ở nước ta còn thấp, chỉ chiếm 5,69% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Phương thức sản xuất nông nghiệp lạc hậu, thực hiện tập trung muộn, nên thiếu kinh nghiệm trong sản xuất và trang thiết bị kỹ thuật, dẫn đến chất lượng và năng suất thấp.

- Sản lượng xuất khẩu tăng, nhưng kim ngạch thu về không cao.

Số lượng xuất khẩu của Việt Nam ở một số loại nông sản luôn đứng thứ hạng lớn trong thị phần nhập khẩu của Bắc Mỹ, với sản lượng lớn, nhưng xuất khẩu những mặt hàng ở dạng thô và sơ chế nhiều (chiếm tới khoảng 60%), dẫn đến giá thành thấp và kim ngạch thu về không cao.

Quy trình bảo quản, đóng gói của Việt Nam chưa thực sự tốt, dẫn đến nông sản có thể bị hư hỏng, hoặc ảnh hưởng đến chất lượng bên trong trong quá trình vận chuyển, làm hạ thấp chất lượng hàng hóa, cũng như giảm giá trị kim ngạch xuất khẩu.

- Về khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Bắc Mỹ là một thị trường khó tính, đòi hỏi cao về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và các hàng rào kỹ thuật. Trong khi đó, số lượng cây trồng tại các trang trại tập trung không đạt được mục tiêu yêu cầu của thị trường. Tình trạng thừa lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản Việt Nam thường xuyên là một nguồn đáng lo ngại. Công tác kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng vẫn còn nhiều hạn chế.

- Về thương hiệu hàng nông sản xuất khẩu

Có nhiều nông sản xuất khẩu ở cấp độ dẫn đầu toàn cầu, nhưng hơn 80% trong số đó không có thương hiệu, logo hoặc nhãn mác của Việt Nam. Nông sản Việt nhưng mang thương hiệu dưới các công ty chịu trách nhiệm nhập khẩu của thị trường Bắc Mỹ. Vì vậy, người tiêu dùng ở Bắc Mỹ khó nhận ra các sản phẩm đó là từ thương hiệu của Việt Nam. Đây là một hạn chế đáng kể làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời hạn chế sự tham gia sâu rộng của các nước nhập khẩu vào hệ thống phân phối bán lẻ.

- Về hệ thống logistics

Hệ thống logistics còn chậm phát triển và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh không nhiều. Vì vậy, các doanh nghiệp làm trong lĩnh vực xuất khẩu phải gánh khoản chi phí này rất lớn, dẫn đến lợi nhuận thu về không cao.

3. Một số giải pháp cơ bản thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Bắc Mỹ

3.1. Giải pháp đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Thứ nhất, tăng cường sự phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang Bắc Mỹ.

- Các cơ quan quản lý nhà nước làm cầu nối thông tin giữa thị trường Việt Nam và Bắc Mỹ để hai bên đảm bảo có được nguồn thông tin chính thống, tạo sự uy tín trong hợp tác. Cục Xúc tiến thương mại cần làm tốt vai trò hỗ trợ, giúp đỡ các doanh nghiệp Việt Nam trong các bước thu thập thông tin cần thiết về thị trường Bắc Mỹ, các nhà nhập khẩu, các hàng hoá tiềm năng. Chính phủ cần xây dựng các trung tâm dự báo thị trường phát hành các thông tin về dự báo hàng tháng, hàng quý, hàng năm để các doanh nghiệp đưa ra các kế hoạch, chiến lược phù hợp.

- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện các công cụ điều hành chính sách tiền tệ (tái cấp vốn và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc) nhằm hỗ trợ vốn cho các tổ chức tín dụng để đẩy mạnh cho vay sản xuất nông nghiệp nói chung và nông sản xuất khẩu nói riêng;

- Các tổ chức tín dụng nâng cao uy tín đối với tín dụng của khách hàng và hiệu quả thẩm định để tăng khả năng cho vay không cần thế chấp, xóa bỏ rào cản về bảo đảm bằng tài sản đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp; đơn giản hóa, loại bỏ các thủ tục hành chính kém hiệu quả, cắt giảm chi phí, mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân được tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để hoạt động sản xuất - kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Thứ hai, hình thành các vùng sản xuất nông sản xuất khẩu theo quy hoạch tạo quy mô sản xuất tập trung. Trong xây dựng và thực hiện sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương. Điều tra và thực hiện các chiến lược khuyến khích nông dân sản xuất nông sản theo kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Tập trung đầu tư nghiên cứu chế tạo và chuyển giao các loại giống mới, bảo tồn và duy trì các loại giống nông sản đặc chủng.

Thứ ba, phát triển hệ thống logistics đồng bộ cho xuất khẩu nông sản. Tăng cường vai trò của quản lý nhà nước trong việc chủ động tháo gỡ vướng mắc, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh làm động lực khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào thị trường logistics. Sử dụng và đầu tư hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông, đồng thời bố trí công tác tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ logistics.

Xây dựng các trung tâm logistics mặt hàng nông sản tại các khu vực có cơ sở hạ tầng phát triển, có đầu mối giao thông liên kết với các địa điểm sản xuất nông nghiệp để thống nhất quản lý chất lượng nông sản cũng như để làm giảm chi phí lưu thông hàng hóa.

Thu hút các doanh nghiệp tham gia thiết lập, xây dựng các kho lạnh lớn với công nghệ hiện đại tại các trung tâm phân phối, cảng, sân bay quốc tế trong tương lai nhằm bảo quản tốt hơn các loại nông sản trong quá trình vận chuyển.

3.2. Giải pháp đối với các doanh nghiệp và người sản xuất nông sản xuất khẩu

Thứ nhất, nâng cao hiểu biết về văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp Bắc Mỹ và văn hoá tiêu dùng của người tiêu dùng Bắc Mỹ.

Văn hóa kinh doanh điển hình ở Bắc Mỹ là ít chú trọng đến lễ nghi, trực tiếp hơn và tập trung vào việc hoàn thành công việc một cách nhanh chóng. Khi đàm phán theo văn hóa doanh nghiệp Bắc Mỹ, họ thường xác định trước và rõ ràng các mục tiêu cần đạt được, phương pháp và số liệu thống kê để chứng minh cho các tuyên bố của họ. Do đó, khi hợp tác, các doanh nhân Bắc Mỹ sẽ ưu tiên hiệu quả, vì họ tin rằng chỉ những hành động thiết thực và hiệu quả mới thực sự có giá trị.

Thứ hai, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chuyên canh.

Xây dựng các vùng sản xuất nông sản và mạng lưới nhà máy chế biến cần được quy hoạch đồng bộ, tập trung, ưu tiên cho quỹ đất đủ lớn và ổn định để đáp ứng được kịp thời cho các nhà máy chế biến nông sản hiện có và các dự án đang tập trung đầu tư triển khai xây dựng trong tương lai.

Khuyến khích nghiên cứu, phát triển các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, chống chịu hạn, mặn, sâu bệnh theo yêu cầu đa dạng hóa thị trường. Tận dụng tiến bộ kỹ thuật đưa vào trong sản xuất để thu hoạch đúng thời vụ.

Thực hiện quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP và GlobalGAP, cũng như sản xuất nông nghiệp hữu cơ; thực hiện tốt các biện pháp thâm canh bền vững trong sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, đảm bảo chất lượng nông sản trước khi xuất khẩu.

Doanh nghiệp cần xem xét đưa các tiêu chuẩn đánh giá của Bắc Mỹ vào sản xuất bên cạnh việc áp dụng các tiêu chuẩn đang sử dụng như GlobalGAP và SA 800 trong trồng trọt. Ngoài ra, nên sử dụng hệ thống các tiêu chuẩn thế giới, như: HACCP, ISO, SSOP, các yêu cầu an toàn và vệ sinh khác của Bắc Mỹ, cũng như các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác.

Doanh nghiệp cần sử dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm vào toàn bộ quá trình từ trồng trọt đến sản xuất và chế biến nông sản. Thị trường

Bắc Mỹ yêu cầu được biết rõ ràng nguồn gốc xuất xứ, quy trình sản xuất chế biến nên Việt Nam bắt buộc phải đưa công nghệ truy xuất nguồn gốc vào trong từng giai đoạn tạo ra hàng hóa. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, đa số khách hàng đều muốn biết được nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, vậy nên việc đưa công nghệ thông tin vào trong quá trình sản xuất đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Thứ tư, phát triển khoa học kỹ thuật trong các doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp nâng cao trình độ khoa học công nghệ và ứng dụng vào việc chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản để tăng sức cạnh tranh.

Để hạ tỷ lệ hao hụt nông sản sau thu hoạch và nâng cao chất lượng nông sản, các doanh nghiệp phải mạnh tay đầu tư vốn, đổi mới công nghệ, dần dần thay thế các mạng lưới đã cũ, kém hiệu quả. Người dân Bắc Mỹ rất ưa chuộng rau quả tươi nên hoạt động đầu tư vào công nghệ bảo quản tươi là rất quan trọng. Doanh nghiệp có thể đầu tư phương tiện vận chuyển đường dài có hệ thống chống thất thoát, hoặc sử dụng các công nghệ bảo quản tiên tiến hiện nay, như: công nghệ kiểm soát khí quyển, công nghệ cấp đông nhanh,...

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần loại bỏ ngay việc sử dụng các chế phẩm hóa học trong nông nghiệp. Thực trạng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản xuất khẩu của Việt Nam đã tạo cho khách hàng Bắc Mỹ một hình ảnh tiêu cực. Do đó, cần chú trọng đổi mới công nghệ đồng bộ ở các khâu trước, trong và sau sản xuất phù hợp với yêu cầu của Bắc Mỹ đối với từng địa điểm và từng loại cây trồng. Nhà nước và doanh nghiệp phối hợp để thúc đẩy phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp bằng cách thay thế các loại giống cây trồng năng suất thấp bằng các loại cây trồng mới đáp ứng được nhu cầu của thị trường Bắc Mỹ tốt hơn.

Sử dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 để chế biến, bảo quản nông sản theo hướng tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa để xây dựng quy trình sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh kết nối cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ năm, thành lập thương hiệu cho sản phẩm.

- Đăng ký cho nông sản Việt Nam nhãn hiệu riêng khi xuất khẩu vào thị trường Bắc Mỹ.

- Phối hợp với các Đại sứ, Thương vụ Việt Nam tại Bắc Mỹ, Hiệp hội Doanh nghiệp Việt Nam tại Bắc Mỹ để tham dự các chương trình hội chợ, triển lãm, hàng tuần nhằm quảng bá sản phẩm sâu rộng.

- Mở rộng phạm vi hàng hóa nông sản hiện có ở Bắc Mỹ, tập trung vào bao bì sản phẩm. Bao bì là một loại hàng hóa rất quan trọng khi được bán ở Bắc Mỹ. Bao bì phải thiết thực và nhiều màu sắc. Nội dung trên bao bì đối với các mặt hàng trái cây và rau quả phải chứng minh độ tươi ngon của chúng và phải đáp ứng các tiêu chí của luật pháp Bắc Mỹ.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo giao hàng đúng hẹn và hỗ trợ các dịch vụ hậu mãi.

- Nộp hồ sơ đăng ký bản quyền thương hiệu và sở hữu trí tuệ cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thích hợp để xử lý.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ và giúp đỡ từ các cơ quan như Đại sứ quán, Thương vụ Việt Nam tại Bắc Mỹ và các tổ chức quốc tế khác để giải quyết các tranh chấp nhãn hiệu tại thị trường Bắc Mỹ.

4. Kết luận

Nông sản là một trong những mặt hàng chủ yếu mang lại lợi ích xuất khẩu cho Việt Nam. Việc xuất khẩu nông sản của Việt Nam trong thời gian qua sang các thị trường khó tính như Bắc Mỹ đã có nhiều thuận lợi, thông qua các chính sách thương mại hai bên đã ký kết. Trong tương lai, cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Bắc Mỹ tiếp tục được rộng mở. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam cần nhanh chóng khắc phục kịp thời những tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của thị trường này để thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu hơn nữa trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2019). *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2018.* NXB Công Thương, Hà Nội.

2. Bộ Công Thương (2020). *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2019.* NXB Công Thương, Hà Nội.

3. Bộ Công Thương (2021). *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2020.* NXB Công Thương, Hà Nội.

4. Bộ Công Thương (2021). *Dự thảo: "Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021 - 2030"* (Dự thảo lần 3).

5. Quốc hội (2005). *Luật Thương mại 2005.*

6. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021). *Sổ tay doanh nghiệp "Tận dụng CPTPP để xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Canada".*

7. Tổng cục Hải quan. Truy cập tại: *https://www.customs.gov.vn/*

8. Tổng cục Thống kê. Truy cập tại: *https://www.gso.gov.vn/*

9. Trung tâm WTO (2022). Quy định tiêu chuẩn nông sản xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Truy cập tại: *https://trungtamwto.vn/chuyen-de/17692-quy-dinh-tieu-chuan-nong-san-xuat-khau-sang-hoa-ky.*

Ngày nhận bài: 11/5/2022
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/6/2022
Ngày chấp nhận đăng bài: 18/6/2022

Thông tin tác giả:
ĐỖ HUYỀN MAI
Học viện Chính sách và Phát triển

EXPORTING VIETNAMESE AGRICULTURAL PRODUCTS TO NORTH AMERICAN MARKET

● **DO HUYEN MAI**
Academy of Policy and Development

ABSTRACT:

In recent years, the export value of Vietnam's agricultural products has increased and contributed significantly to the total export value and the GDP growth rate of Vietnam. The position of Vietnamese agricultural products is also strengthened in the global market. Especially, the U.S.-Vietnam Bilateral Trade Agreement (BTA) and the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) has opened up many opportunities for Vietnam to export agricultural products to North American market. However, Vietnam's agricultural exports also face many difficulties and challenges. This paper analyzes the current situation of Vietnam's agricultural exports, and proposes some solutions to promote Vietnam's agricultural exports to North American market.

Keywords: export of agricultural products, North American market, solutions.